

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ E-ĐKCT phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

E-ĐKC 1.3	Chủ đầu tư: Công ty Truyền tải điện 4 – Chi nhánh Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia
E-ĐKC 1.5	Địa điểm cung cấp dịch vụ là: Toàn bộ các địa điểm thuộc phạm vi Dự án Xây dựng Trung tâm giám sát vận hành lưới điện truyền tải tại Công ty Truyền tải điện 4
E-ĐKC 1.11	Nhà thầu: _____ [ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu].
E-ĐKC 2.2 (i)	Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng: <ul style="list-style-type: none">- Thông báo KQLCNT;- Biên bản hoàn thiện hợp đồng;- E- HSDT, E- HSMT;- Bảng giá phí bảo hiểm;- Các điều khoản bổ sung;- Quy tắc bảo hiểm.- Các phụ lục bổ sung hợp đồng được ký kết (nếu có). <i>(và các tài liệu liên quan khác (nếu có) sẽ được 2 bên thống nhất trong quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng để áp dụng).</i>
E-ĐKC 4.1	Các thông báo cần gửi về Chủ đầu tư theo địa chỉ dưới đây: Người nhận: Công ty Truyền tải điện 4 - Chi nhánh Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia. Địa chỉ: Số 413 Đường Song hành Xa lộ Hà Nội, Khu phố 52, Phường Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh Điện thoại: 028 2218 0807 – 6274 7235. Fax: 028 3961191 – 3728 3179. Địa chỉ email: _____ [ghi địa chỉ email (nếu có)].
E-ĐKC 5.2	- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 3% giá hợp đồng.

	<p>+ Thời hạn nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng: Trong vòng 7 ngày kể từ ngày phát hành văn bản thông báo chấp thuận hồ sơ dự thầu và trao hợp đồng. Trường hợp Nhà thầu nộp chậm hơn thời gian nêu trên, Chủ đầu tư có quyền thông báo hủy hợp đồng và tịch thu bảo lãnh dự thầu.</p> <p>+ Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày phát hành bảo lãnh hoặc ngày hợp đồng có hiệu lực (tùy điều kiện nào đến trước) cho đến hết ngày thứ 28 sau khi Bên B hoàn thành tất cả công việc, nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong Hợp đồng. Trường hợp bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực trước ngày quy định nêu trên nhưng Bên B vẫn chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng, Bên B sẽ chịu trách nhiệm gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng và thanh toán chi phí cho việc gia hạn này.</p> <p>+ Trường hợp Bên B là nhà thầu liên danh thì từng thành viên phải nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Bên A, mức bảo đảm tương ứng với phần giá trị hợp đồng mà mỗi thành viên thực hiện. Nếu Liên danh có thỏa thuận nhà thầu đứng đầu liên danh nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng thì nhà thầu đứng đầu liên danh nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng với giá trị là 03 phần trăm (%) giá trị của hợp đồng cho Bên A và từng thành viên liên danh phải nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng cho nhà thầu đứng đầu liên danh tương ứng với giá trị hợp đồng do mình thực hiện.</p>
<p>E-ĐKC 5.4</p>	<p>Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng:</p> <p>Chủ đầu tư phải hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Nhà thầu ngay sau khi hoặc không chậm hơn 28 ngày kể từ khi công trình được nghiệm thu, bàn giao, đồng thời Nhà thầu đã chuyển sang thực hiện nghĩa vụ bảo hành theo quy định (nếu có).</p> <p>- Tịch thu bảo đảm thực hiện hợp đồng:</p> <p>Bên A có quyền tịch thu Bảo lãnh thực hiện hợp đồng trong các trường hợp sau:</p> <p>+ Các nội dung đã được quy định tại mục 37.2 Chương I/E-HSMT;</p> <p>+ Bên A có bằng chứng trong việc Bên B sử dụng tiền thanh toán cho hợp đồng này sai mục đích.</p>

	<p>+ Bên B không gia hạn bảo lãnh đúng hạn theo quy định của Hợp đồng;</p> <p>Nếu nhà thầu là nhà thầu liên danh, bất kỳ thành viên nào trong liên danh vi phạm quy định tại các trường hợp trên thì Bên A có quyền tịch thu bảo lãnh.</p> <p>Nếu Bên B chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng tại thời điểm 28 ngày trước ngày Bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực thì Bên B phải gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng với giá trị, hiệu lực phù hợp với quy định như trên và nộp cho Bên A trước thời điểm hết hiệu lực của Bảo đảm thực hiện hợp đồng tối thiểu 21 ngày.</p> <p>- Trường hợp Nhà thầu không nộp Bảo lãnh thực hiện hợp đồng hoặc Nhà thầu không thực hiện một phần hoặc toàn bộ hợp đồng: Chủ đầu tư có quyền thực hiện hình thức cảnh cáo Nhà thầu bằng văn bản. Việc cảnh cáo sẽ được báo cáo EVNNPT, niêm yết tại trang web nội bộ của EVNNPT và thông báo đến toàn thể các đơn vị thành viên của EVNNPT.</p> <p>- Gia hạn hiệu lực bảo đảm thực hiện hợp đồng và bảo lãnh thực hiện hợp đồng:</p> <p>- Nếu Bên B chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng tại thời điểm 28 ngày trước ngày Bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực thì Bên B phải gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng với giá trị, hiệu lực phù hợp với quy định như trên và nộp cho Bên A trước thời điểm hết hiệu lực của Bảo đảm thực hiện hợp đồng tối thiểu 21 ngày.</p> <p>- Trường hợp Dự án/gói thầu được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng mà vẫn còn các tồn tại mà Bên B phải khắc phục thì Bên B phải gia hạn bảo lãnh thực hiện hợp đồng.</p>
E-ĐKC 6.1	Danh sách nhà thầu phụ: Không có
E-ĐKC 6.2	Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 0% giá hợp đồng
E-ĐKC 6.4	Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ: Không có.
E-ĐKC 10.1	Loại hợp đồng: Trọn gói
E-ĐKC 10.2	Giá hợp đồng: theo tỷ lệ phần trăm giá trị công trình xây

	<p>dụng/hạng mục công trình</p> <p>Phí bảo hiểm (*)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá trị phí bảo hiểm là: - Phí bảo hiểm trước thuếVNĐ - Thuế VAT (ghi ...%) :VNĐ - Tổng phí bảo hiểm sau thuế:VNĐ <p>(Bằng chữ: đồng)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ phí bảo hiểm tương ứng (.....% trên Số tiền bảo hiểm (chưa bao gồm ...% VAT)):% <p>(*): (Phí bảo hiểm nêu trên đã bao gồm ...% thuế GTGT, toàn bộ các khoản phí bảo hiểm thiệt hại vật chất, phụ phí bảo hiểm cho rủi ro lũ lụt, bão, rủi ro động đất, lún sụt, phụ phí cho các Điều khoản bổ sung và tất cả các phụ phí, chi phí liên quan khác).</p> <p>(Phí bảo hiểm này là giá trị tạm tính. Giá trị cuối cùng sẽ được điều chỉnh theo Số tiền bảo hiểm thực tính như nội dung nêu trên).</p> <p>Quyết toán phí bảo hiểm</p> <p>[theo Thông tư quy định của Bộ tài chính có hiệu lực tại thời điểm ký kết hợp đồng]</p>
<p>E-ĐKC 11</p>	<p>Điều chỉnh thuế: Được phép</p> <p>"Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời Nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch của chính sách về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng".</p>
<p>E-ĐKC 12.1</p>	<p>Tạm ứng: Không áp dụng.</p>
<p>E-ĐKC 13.1</p>	<p>Phương thức thanh toán:</p> <p>1. Thời hạn thanh toán. Phí bảo hiểm được Bên mua bảo hiểm thanh toán cho Doanh nghiệp bảo hiểm trong vòng 30 ngày kể từ ngày Bên mua bảo hiểm nhận được đầy đủ hồ thanh toán từ Doanh nghiệp bảo hiểm theo 03 kỳ như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỳ 1: 50% tổng phí bảo hiểm (bao gồm cả thuế GTGT) được thanh toán trong vòng 30 ngày kể từ ngày khởi công công trình và Bên bảo hiểm cung cấp cho Bên mua bảo hiểm các chứng từ

	<p>sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Công văn đề nghị thanh toán phí bảo hiểm. + Giấy chứng nhận bảo hiểm. + Thông báo xác nhận thu xếp tái bảo hiểm (nếu có). + Hóa đơn VAT (theo quy định và phải ghi rõ tên dự án) tương ứng số tiền thanh toán. + Bảo lãnh thực hiện hợp đồng. <p>- Kỳ 2: 30% tổng phí bảo hiểm (bao gồm cả thuế GTGT) được thanh toán trong vòng 30 ngày kể từ ngày Bên bảo hiểm cung cấp cho Bên mua bảo hiểm các chứng từ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Công văn đề nghị thanh toán phí bảo hiểm. + Biên bản xác nhận công trình đã đưa vào vận hành giữa Đại diện chủ đầu tư và Bên bảo hiểm. + Hóa đơn VAT (theo quy định và phải ghi rõ tên dự án) tương ứng số tiền thanh toán. <p>- Kỳ 3: 20% tổng phí bảo hiểm (bao gồm cả thuế GTGT) được thanh toán trước khi kết thúc thời hạn bảo hiểm bảo hành công trình trên cơ sở Quyết toán hợp đồng xây dựng được các cấp có thẩm quyền phê duyệt và Bên bảo hiểm cung cấp cho Bên mua bảo hiểm các chứng từ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Công văn đề nghị thanh toán phí bảo hiểm. + Thanh lý hợp đồng hoặc Biên bản xác nhận số liệu để kết thúc hợp đồng. + Hóa đơn VAT (theo quy định và phải ghi rõ tên dự án) tương ứng số tiền thanh toán. <p>2. Phương thức thanh toán: Chuyển khoản qua Ngân hàng, phí chuyển khoản do Bên B chịu.</p> <p>3. Yêu cầu về phạt do Chủ đầu tư không thanh toán cho Nhà thầu theo thời gian quy định trong hợp đồng: Không áp dụng.</p>
E-ĐKC 13.2	Giảm trừ thanh toán: “không áp dụng”
E-ĐKC 15	<p>1. Phạt vi phạm hợp đồng: Không áp dụng</p> <p><i>Trường hợp áp dụng phạt vi phạm hợp đồng thì quy định như sau:</i></p>

	<p>Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục 16 E-ĐKC, nếu Nhà thầu không thực hiện một phần hay toàn bộ nội dung công việc theo đúng thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Chủ đầu tư có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền phạt tương ứng với : ____%/tuần (hoặc ngày, tháng...) [ghi cụ thể mức khấu trừ là bao nhiêu % giá trị công việc chậm thực hiện] cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Chủ đầu tư sẽ khấu trừ đến ____% [ghi mức phạt tối đa]. Khi đạt đến mức phạt tối đa, Chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Mục 19 E-ĐKC.</p> <p>Trường hợp không kịp thời khắc phục sai sót theo thông báo của Chủ đầu tư, Nhà thầu có trách nhiệm nộp tiền phạt thực hiện hợp đồng tương ứng với ____% [ghi cụ thể tỷ lệ %] chi phí cần thiết để khắc phục sai sót.</p> <p>2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng</p> <p>Trường hợp áp dụng bồi thường thiệt hại thì quy định về bồi thường thiệt hại theo một trong các cách thức sau:</p> <p>- Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế;</p>
E-ĐKC 17.1(c)	Các nội dung khác về sửa đổi hợp đồng: sẽ cụ thể trong quá trình hoàn thiện hợp đồng.
E-ĐKC 17.4	Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 0 % giá trị giảm giá hợp đồng.
E-ĐKC 18 (e)	Các trường hợp khác: sẽ cụ thể trong quá trình hoàn thiện hợp đồng
E-ĐKC 20.1	<p>Chủ đầu tư thực hiện đánh giá chất lượng dịch vụ phi tư vấn theo nguyên tắc và cách thức như sau: Theo quy định của Tập Đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam và sẽ cụ thể trong quá trình hoàn thiện hợp đồng</p> <p>Thời hạn trách nhiệm đối với sai sót: sẽ cụ thể trong quá trình hoàn thiện hợp đồng.</p>
E-ĐKC 21.2	Thời gian Nhà thầu thực hiện việc thay thế nhân sự: Trong vòng 07 ngày

E-ĐKC 22.2

- Thời gian để tiến hành hòa giải: Trong thời gian có hiệu lực của hợp đồng, nếu có bất kỳ tranh chấp nào xảy ra giữa Chủ đầu tư và Nhà thầu, Chủ đầu tư và Nhà thầu sẽ cùng hợp tác giải quyết thông qua việc hòa giải giữa hai bên. Số ngày tiến hành hòa giải tối đa là 28 ngày.

- Giải quyết tranh chấp: Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc thì hai bên phải cùng bàn bạc giải quyết. Sau thời gian quy định trên nếu Bên A và Bên B không thể giải quyết được vấn đề tranh chấp thì hai bên chọn Tòa án cấp có thẩm quyền có địa điểm đặt tại địa bàn Bên A để được xét xử giải quyết. Phán quyết của Tòa án là tối thượng cuối cùng buộc hai bên phải chấp hành. Bên có lỗi chịu mọi chi phí liên quan đến Tòa án.

Thời hạn để nhà thầu thực hiện quyền phản đối, khiếu nại đối với các quyết định xử lý vi phạm, quyết định đơn phương chấm dứt hợp đồng của chủ đầu tư (nếu có) là 90 ngày kể từ ngày nhà thầu nhận được các quyết định đó. Hết thời hạn này, nếu nhà thầu không có văn bản phản đối thì các quyết định xử lý vi phạm của chủ đầu tư sẽ là căn cứ để đánh giá năng lực kinh nghiệm và uy tín nhà thầu khi tham gia các gói thầu tương tự, trừ trường hợp nội dung phản đối đã được tòa án hoặc trọng tài thụ lý giải quyết theo quy định pháp luật về tố tụng

Luật áp dụng: Luật Việt Nam.